TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 3 – 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Phạm Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Tín.

2. Bà Phan Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: ông Huỳnh Tấn Lộc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị Thuý H, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp X, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Võ Thanh Tr, sinh năm 1989; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 19A, phường G, tỉnh Cà Mau; địa chỉ nơi cư trú: khu phố A, phường B, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thuý H trình bày:

Chị và anh Võ Thanh Tr tự nguyện chung sống từ năm 2014. Anh, chị không tổ chức đám cưới nhưng có làm lễ ra mắt hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh). Sau khi về sống chung, chị và anh Tr sống chung với cha mẹ chị tại xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đến năm 2017 thì vợ chồng lên thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thuê nhà trọ làm ăn, sinh sống.

Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu say xỉn và có hành vi bạo lực đối với chị. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019. Vì vậy, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị và anh Tr không hàn gắn tình cảm được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: chị và anh Tr có 01 người con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 09/9/2014, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai khác nợ lại hai vợ chồng.

* Bị đơn – anh Võ Thanh Tr đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thúy H đối với anh Võ Thanh Tr.

Về con chung: Giao cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 09/9/2014 cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí được tính theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Hồ Thị Thuý H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Thanh Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Tr là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Tr chung sống từ năm 2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh). Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H trình bày, anh, chị chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tr không chung thuỷ, thường xuyên uống rượu say xỉn và có hành vi bạo lực đối với chị. Mặc dù chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của chị về mâu thuẫn của vợ chồng. Tuy nhiên, qua xác minh thể hiện, chị H và anh Tr hiện không còn sống chung một nhà. Anh Tr hiện đang cư trú tại nhà trọ của ông T. V. T thuộc khu phố A, phường B, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và chị H cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh, chị. Việc anh Tr vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chứng tỏ anh Tr không có thiện chí đoàn tụ, không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh Tr không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh, chị chung sống có 01 người con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 09/9/2014, hiện đang sống chung với chị H. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H thấy rằng, cháu K đang sống ổn định với chị H từ lúc vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K thì chị H vẫn chăm sóc con tốt, không có hành vi bỏ mặc hay ngược đãi, hành hạ con. Anh Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung. Ngoài ra, qua tham khảo ý kiến của cháu K thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy, cần giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có

quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Thị Thuý H đối với anh Võ Thanh Tr. Chị Hồ Thị Thuý H được ly hôn với anh Võ Thanh Tr.

2. Về con chung: giao cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 09/9/2014 cho chị Hồ Thị Thuý H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: chị H trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009211 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: chị H, anh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND T.Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Phòng thi án dân sự khu vực 12 – Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Yến